



DOI:10.22144/ctu.jvn.2023.021

## NGHIÊN CỨU CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU – TRƯỜNG HỢP SỐNG VỚI THIÊN NHIÊN (KÊNH VTV5 TÂY NAM BỘ)

Đỗ Thị Xuân Quyên\*

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

\*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Đỗ Thị Xuân Quyên (email: dtxquyen@ctu.edu.vn)

### Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 10/09/2022

Ngày nhận bài sửa: 31/10/2022

Ngày duyệt đăng: 08/11/2022

### Title:

Research television programs on climate change- Case of Living with Nature (VTV5 Southwest Channel)

### Từ khóa:

Biến đổi khí hậu, Đồng bằng sông Cửu Long, sống với thiên nhiên, VTV5 Tây Nam Bộ.

### Keywords:

Climate change, the Mekong Delta, living with nature, VTV5 Tay Nam Bo

### ABSTRACT

According to scientists' predictions, the Mekong Delta will be one of the places severely damaged by the impacts of climate change, directly affecting all aspects of human life and natural resources. Therefore, communication on climate change is always an urgent issue, especially for press agencies. Through surveying the TV program Living with Nature on VTV5 Tay Nam Bo (the Southwest channel), a special television program on climate change by interviewing experts and surveying public opinion on television, this study has pointed out the strengths and limitations through the content and form of this program, thereby identifying the advantages to be promoted as well as the limitations to be overcome in communication on climate change through the broadcast.

### TÓM TẮT

Theo dự đoán của các nhà khoa học, Đồng bằng sông Cửu Long sẽ là một trong những nơi bị ảnh hưởng nặng nề do những tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH), ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt đời sống của con người và tài nguyên thiên nhiên. Chính vì vậy, truyền thông về BĐKH luôn là vấn đề cấp thiết đặc biệt đối với các cơ quan báo chí. Qua khảo sát chương trình truyền hình Sống với thiên nhiên trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ, một chương trình truyền hình chuyên biệt về BĐKH, thực hiện phỏng vấn chuyên gia và khảo sát ý kiến công chúng truyền hình, nghiên cứu đã tìm ra những thế mạnh và hạn chế của chương trình này qua nội dung và hình thức thể hiện, từ đó nhận diện những ưu điểm cần phát huy cũng như những hạn chế cần khắc phục trong truyền thông về BĐKH qua loại hình báo chí truyền hình.

## 1. GIỚI THIỆU

Trong quyển Introduction to Mass Communications, các tác giả đã đưa ra nhận định: “Các phương tiện truyền thông là những người đưa tin, các kênh mà qua đó hàng nghìn, thực sự là hàng triệu thông điệp được trao đổi” (Warren et al., 1991). Khái niệm về truyền thông cũng đã được các nhà nghiên cứu trong nước chia sẻ.

Truyền thông là quá trình liên tục trao đổi thông tin, tư tưởng, tình cảm,... chia sẻ kỹ năng và kinh

nghiệm giữa hai hoặc nhiều người nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, thay đổi nhận thức và tiến tới điều chỉnh hành vi và thái độ phù hợp với nhu cầu phát triển của cá nhân/nhóm, cộng đồng, xã hội (Dũng & Hằng, 2018). Các nghiên cứu trong nước và quốc tế cũng đã khẳng định sức mạnh của truyền thông ở các loại hình báo chí.

Trong những năm gần đây, trước tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH), thực trạng truyền thông về BĐKH qua các loại hình báo chí tiếp tục nhận

được sự quan tâm của cộng đồng. Tác giả Schäfer (2015) Đại học Zurich, Thụy Sĩ, trong bài viết *Biến đổi khí hậu và phương tiện truyền thông* đã phân tích sự xuất hiện, đặc điểm, cách sử dụng và tác động của truyền thông qua trung gian về BĐKH và vạch ra các hướng nghiên cứu trong tương lai. Theo đó, lĩnh vực truyền thông và mức độ phủ sóng của các phương tiện thông tin đại chúng như ti vi, đài phát thanh, báo in hoặc Internet nói riêng là một nguồn cung cấp thông tin quan trọng để mọi người có sự hiểu biết về BĐKH (Schäfer, 2015).

Các công trình nghiên cứu truyền thông về BĐKH với mục tiêu nâng cao nhận thức và ứng phó với BĐKH trong cộng đồng dành cho đối tượng học sinh trung học cơ sở (THCS) có đề tài *Xây dựng mô hình truyền thông về biến đổi khí hậu trong các trường THCS tại Hà Nội*, Vân (2015) nghiên cứu về việc hướng đến xây dựng mô hình truyền thông hiệu quả về BĐKH phù hợp với tình hình và đặc điểm các trường THCS. Với sự tài trợ của Bộ Ngoại giao Phần Lan, từ năm 2010 đến 2014, IUCN châu Á triển khai thực hiện Dự án “Đối thoại Nước Mê Kông” (MWD). “Cuốn sách là tập hợp các câu chuyện, các ý kiến của từng tác giả, thể hiện cách nhìn và quan ngại của mình về vấn đề phát triển nước ở ĐBSCL nói riêng và lưu vực sông Mê Công nói chung” (Tuấn và ctv., 2012).

Các nghiên cứu trước đây là cơ sở để nghiên cứu này làm rõ vai trò của báo chí trong việc truyền thông về BĐKH cũng như cách thức truyền thông được công chúng quan tâm. Qua khảo sát chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* phát sóng trên kênh truyền hình VTV5 Tây Nam Bộ (kênh của Đài Truyền hình Việt Nam khu vực Tây Nam Bộ) và thu thập ý kiến công chúng truyền hình đã cho thấy những thế mạnh, hạn chế và những ưu tiên của công chúng trong việc chọn xem chương trình truyền hình này.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các phương pháp nghiên cứu được thực hiện bao gồm: phân tích – tổng hợp, thống kê – phân loại, điều tra xã hội học và phương pháp chuyên gia. Phương pháp phân tích – tổng hợp được sử dụng nhằm phân tích các kết quả, luận cứ đã thu được trong quá trình khảo sát và tổng hợp lại để đưa ra luận điểm chính. Phương pháp thống kê – phân loại giúp nghiên cứu phân loại các thông tin thu thập được dựa theo một mô lý thuyết cụ thể và các tiêu chí nhất định, các thông tin được chia ra nhằm thể hiện một luận điểm cụ thể. Phương pháp điều tra xã hội học nhằm tìm hiểu cụ thể về đặc điểm của đối

tượng nghiên cứu. Với phương pháp chuyên gia, thông qua phỏng vấn sâu những chuyên gia trong lĩnh vực truyền thông về đối tượng nghiên cứu để đúc kết những kinh nghiệm trong quá trình truyền thông trên báo chí.

Về kỹ thuật sử dụng các phương pháp, nghiên cứu đã được thực hiện thông qua đọc, nghe, xem tài liệu sách, bài báo khoa học, ghi chép, phân tích những thông tin có liên quan đến đề tài để làm rõ cơ sở lý thuyết. Khảo sát các sản phẩm báo chí trên các phương tiện báo chí cũng bằng cách đọc, nghe, xem, đồng thời ghi chép, phân tích nội dung và hình thức các sản phẩm này, thống kê số lượng sản phẩm, những đặc điểm nội dung và hình thức thể hiện. Việc khảo sát thu thập ý kiến công chúng được thực hiện bằng bảng hỏi và gửi đến công chúng báo chí với 150 phiếu thu thập ý kiến công chúng truyền hình qua hình thức trực tuyến có phần mềm phân tích số liệu điều tra xã hội học. Bảng hỏi tập trung vào việc lấy ý kiến của công chúng báo chí về việc nhận xét cũng như đề xuất cải tiến nội dung và hình thức của các sản phẩm báo chí có nội dung truyền thông về BĐKH.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* được thực hiện từ năm 2018, phát sóng vào 9 giờ 20 phút Chủ Nhật trên kênh VTV9, mỗi tháng có 2 kỳ phát sóng. Từ năm 2019 đến nay, chương trình được phát sóng trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ vào 20 giờ Chủ Nhật, tuần thứ 3 của tháng, mỗi tháng 1 kỳ, tuy nhiên sẽ có những tháng phát 2 kỳ hoặc có chủ đề được phát lại 2-3 kỳ theo yêu cầu của khán giả và theo tính thời sự của thông điệp. Qua khảo sát trong năm 2021, chương trình *Sống với thiên nhiên* được phát sóng trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ từ 1 đến 2 kỳ/tháng (tùy theo tháng). Theo đó, có tất cả 13 chương trình tương đương với 13 chủ đề được phát sóng trong 17 kỳ (từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021).

### 3.1. Chương trình truyền hình mang thông điệp truyền thông về biến đổi khí hậu

Xét về thể loại, chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ được thực hiện theo thể loại phóng sự truyền hình. Nội dung nêu bật được thông điệp truyền tải đến khán giả truyền hình đặc biệt là cư dân ĐBSCL: hãy biết cách sống hoà mình với thiên nhiên trước những tác động của BĐKH. Đặc trưng của loại hình báo chí truyền hình đã được khai thác tốt qua âm thanh và hình ảnh động. Đây là một chương trình truyền hình chuyên biệt về BĐKH.

**Bảng 1. Chủ đề, thời lượng và thông điệp các kỳ phát sóng chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ năm 2021**

STT	Kỳ phát sóng Ngày, tháng, năm	Tiêu đề/Tít	Chủ đề	Thời lượng	Thông điệp	Ghi chú
1	04/01/2021	<i>Khi đàn sếu không về vùng đất ngập nước</i>	Môi trường sinh thái	18 phút 48 giây	Cảnh báo về môi trường sinh thái	
2	15/01/2021	<i>Thay đổi hay đánh đổi?</i>	Sản xuất nông nghiệp và môi trường	18 phút 32 giây	Khuyến cáo nông dân chuyển đổi hình thức sản xuất theo phương pháp an toàn	
3	22/02/2021	<i>Thuận thiên trước hạn mặn</i>	Hạn, mặn ở các tỉnh ĐBSCL tác động đến sản xuất nông nghiệp	18 phút 38 giây	Giải pháp chuyển đổi vùng sản xuất, mùa vụ mặn ngọt thuận theo mùa để “sống chung” với hạn, mặn	
4	14/3/2021	<i>Chuyển đổi để thích nghi</i>	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong sản xuất nông nghiệp	18 phút 40 giây	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng “thuận thiên” để thích ứng với BĐKH	
5	14/4/2021	<i>Hoá giải thách thức</i>	Sản xuất nông nghiệp an toàn	18 phút 3 giây	Tôn thương của ĐBSCL do BĐKH đặt ra vấn đề “thuận thiên” để phát triển bền vững	
6	24/5/2021	<i>Xu hướng tương lai</i>	Nuôi trồng thủy sản và môi trường (sản xuất nông nghiệp)	18 phút 32 giây	Chia sẻ với cộng đồng giải pháp nuôi trồng thủy sản an toàn trước BĐKH	
7	28/5/2021	<i>Xu hướng tương lai</i>		18 phút 32 giây		Chương trình được phát lại của ngày 24/5/2021
8	11/6/2021	<i>Xu hướng tương lai</i>		18 phút 32 giây		Chương trình được phát lại của ngày 24/5/2021
9	14/6/2021	<i>Môi trường – Góc nhìn từ công nghệ</i>	Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	18 phút 32 giây	Khuyến khích sản xuất theo những mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao để góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với BĐKH	
10	25/7/2021	<i>Đâu chỉ là phủ xanh</i>	Phủ xanh rừng ngập mặn ven biển	19 phút 24 giây	Kêu gọi cộng đồng chung tay khôi phục những cánh rừng ngập mặn ven biển Tây Nam để ứng phó với BĐKH	

STT	Kỳ phát sóng Ngày, tháng, năm	Tiêu đề/Tít	Chủ đề	Thời lượng	Thông điệp	Ghi chú
11	31/7/2021	<i>Đâu chỉ là phù xanh</i>		19 phút 24 giây		Chương trình được phát lại của ngày 25/7/2021
12	22/8/2021	<i>Bảo vệ đê biển trước tác động của biến đổi khí hậu</i>	Sạt lở ở đê biển Tây	19 phút 39 giây	Chia sẻ với cộng đồng về vấn nạn sạt lở đê rừng phòng hộ ven biển Tây và giải pháp phục hồi đê biển, ứng phó với BĐKH	
13	26/9/2021	<i>Giữ sức cho đất</i>	Sản xuất nông nghiệp sạch	19 phút 29 giây	Khuyến cáo nông dân hạn chế sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng. Khuyến khích nông dân sản xuất nông nghiệp sạch góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.	
14	28/9/2021	<i>Giữ sức cho đất</i>		19 phút 29 giây		Chương trình được phát lại của ngày 26/9/2021
15	10/10/2021	<i>Nước đôi phù sa</i>	Sạt lở bờ sông, bờ biển	19 phút 06 giây	Vấn nạn sạt lở bờ sông, bờ biển ở ĐBSCL, nguyên nhân và giải pháp khắc phục thông qua các dự án chống sạt lở, trồng rừng bảo vệ đê biển	
16	16/11/2021	<i>An ninh nguồn nước</i>	Nguồn nước và sinh kế của cư dân ĐBSCL (có một phần sản xuất nông nghiệp)	18 phút 34 giây	Thực trạng tổng lượng lũ của ĐBSCL đang giảm dần tác động đến an ninh nguồn nước, sinh kế của cư dân ĐBSCL và giải pháp thích nghi với BĐKH	
17	26/12/2021	<i>Thúc đẩy năng lượng tái tạo</i>	Năng lượng sạch	19 phút 45 giây	Kêu gọi đầu tư và khuyến khích người dân sử dụng năng lượng sạch nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường	

Thông điệp phải phù hợp với tâm lý, tâm trạng xã hội và thể hiện lợi ích của công chúng/nhóm đối tượng truyền thông. Do đó, cần làm thế nào để công chúng biết được rằng, thực hiện theo thông điệp thì họ có lợi ích (Dũng & Hằng, 2018).

Trước hết, thông điệp của mỗi chương trình được thể hiện bằng một kịch bản truyền hình chín chu. Ngay từ ý nghĩa của tiêu đề (tít/tên của chủ đề mỗi chương trình) đã đem lại cho người xem sự liên

tương ngay những vấn đề có liên quan đến BĐKH (Bảng 1). Mặc dù trong số 13 tiêu đề này có 4 tiêu đề còn chung chung (*Thay đổi hay đánh đổi?*, *Chuyển đổi để thích nghi*, *Hoá giải thách thức*, *Xu hướng tương lai*) nhưng nhìn chung vẫn có thể tạo được sự chú ý đối với người xem. Qua khảo sát, tạm chia ra ba nội dung chính mà *Sống với thiên nhiên* đã thể hiện trong xuyên suốt các chủ đề, đó là: nêu thực trạng những tác động cũng như chỉ ra những nguyên nhân của BĐKH đến đời sống của cư dân

ĐBSCL; những cách “thuận thiên” để sống chung với BĐKH và kêu gọi cộng đồng cùng chung tay góp sức trong việc thực hiện những giải pháp nhằm thích ứng với BĐKH. Điểm nhấn của chương trình là đã nêu cụ thể giải pháp để thích nghi và đổi mới trước BĐKH. Cụ thể, trong 13 chương trình đã phát sóng trong năm 2021 đều đã nêu giải pháp nhằm thích nghi với BĐKH; trong đó, có đến 8/13 chương trình thuộc nhóm chủ đề về sản xuất nông nghiệp mang thông điệp khuyến cáo, chia sẻ, đưa ra giải pháp trồng trọt, chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường, 5 chương trình còn lại thuộc nhóm chủ đề về môi trường sinh thái, phủ xanh rừng ngập mặn, sạt lở đê biển, bờ sông, năng lượng sạch đều mang

thông điệp cảnh báo về môi trường sinh thái, kêu gọi cộng đồng chung tay khôi phục những cánh rừng ngập mặn ven biển Tây Nam, chia sẻ với cộng đồng về vấn nạn sạt lở đê rừng phòng hộ ven biển, vấn nạn sạt lở bờ sông, bờ biển ở ĐBSCL và kêu gọi đầu tư và khuyến khích người dân sử dụng năng lượng sạch nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường. Nhìn chung, 13 chương trình *Sống với thiên nhiên* của VTV5 Tây Nam Bộ phát sóng trong năm 2021 đã mang thông điệp tích cực trong việc truyền thông về giải pháp thích nghi với BĐKH đến cư dân ĐBSCL. Kết quả khảo sát công chúng truyền hình, có đến 68% nhận xét chương trình *Sống với thiên nhiên* “Đưa thông tin có liên quan đến đời sống cư dân”.

**Bảng 2. Bảng kê số lượt phỏng vấn trong các kỳ phát sóng chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ năm 2021**

STT	Kỳ phát sóng Ngày, tháng, năm	Tiêu đề/Tít	Số lượt phỏng vấn	Ghi chú
1	04/01/2021	<i>Khi đàn sếu không về vùng đất ngập nước</i>	15	
2	15/01/2021	<i>Thay đổi hay đánh đổi?</i>	14	
3	22/02/2021	<i>Thuận thiên trước hạn mặn</i>	15	
4	14/3/2021	<i>Chuyển đổi để thích nghi</i>	17	
5	14/4/2021	<i>Hoá giải thách thức</i>	18	
6	24/5/2021	<i>Xu hướng tương lai</i>	14	
7	28/5/2021	<i>Xu hướng tương lai</i>		Chương trình được phát lại của ngày 24/5/2021
8	11/6/2021	<i>Xu hướng tương lai</i>		Chương trình được phát lại của ngày 24/5/2021
9	14/6/2021	<i>Môi trường – Góc nhìn từ công nghệ</i>	14	
10	25/7/2021	<i>Đâu chỉ là phủ xanh</i>	15	
11	31/7/2021	<i>Đâu chỉ là phủ xanh</i>		Chương trình được phát lại của ngày 25/7/2021
12	22/8/2021	<i>Bảo vệ đê biển trước tác động của biến đổi khí hậu</i>	14	
13	26/9/2021	<i>Giữ sức cho đất</i>	12	
14	28/9/2021	<i>Giữ sức cho đất</i>		Chương trình được phát lại của ngày 26/9/2021
15	10/10/2021	<i>Nước đôi phù sa</i>	16	
16	16/11/2021	<i>An ninh nguồn nước</i>	16	
17	26/12/2021	<i>Thúc đẩy năng lượng tái tạo</i>	13	

Một ưu điểm nữa và cũng là yếu tố tạo nên sức mạnh truyền thông là chương trình đã đem đến cho khán giả tiếng nói của những nhân vật có sức ảnh hưởng lớn đến cộng đồng, đó là những nhà khoa học nghiên cứu về BĐKH – nông nghiệp, những chuyên gia kinh tế, những nông dân, cư dân ngay tại những nơi đã và đang chịu sự tác động của BĐKH. Chính những người trong cuộc chia sẻ với khán giả truyền hình những giải pháp để có thể sống hoà mình với thiên nhiên, sống chung với BĐKH chắc hẳn sẽ thuyết phục công chúng hơn ai hết. Qua khảo sát tần

số xuất hiện của các nhân vật trong xuyên suốt 13 chủ đề của *Sống với thiên nhiên* cho kết quả như sau: có từ 10 đến 15 nhân vật xuất hiện trong mỗi chương trình với từ 12 đến 18 lượt trả lời phỏng vấn về các vấn đề có liên quan đến BĐKH. Bên cạnh các chuyên gia môi trường, chuyên gia nông nghiệp, chuyên gia kinh tế, nhóm nông dân và cư dân ĐBSCL, chương trình còn có tiếng nói của các nhà quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương. (Bảng 2). Mỗi phát biểu của nhân vật được trích trong khoảng 15 đến 30 giây tương đương từ 3 đến

5 câu với nội dung đi thẳng vào vấn đề đó là những ảnh hưởng của BĐKH đến đời sống, sản xuất, những tổn thất nặng nề do BĐKH gây ra, những cách để sống chung với BĐKH xuất hiện ở phần đầu chương trình (*Khi thiên nhiên lên tiếng*: 10 phút đầu tiên) và phần cuối chương trình (*Chuyện của mỗi người*: 5 phút cuối). Riêng phần *Ý kiến chuyên gia* ở giữa chương trình (trong khoảng từ phút thứ 10 đến 15) là ý kiến của một chuyên gia môi trường, chuyên gia nông nghiệp hoặc chuyên gia kinh tế. Các chuyên gia phân tích, chỉ ra những nguyên nhân gây ra BĐKH, những khuyến cáo như: cần loại bỏ những thói quen xấu trong đời sống chúng ta (lạm dụng phân thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp, vứt rác thải, xả nước thải gây ô nhiễm môi trường,...); cần áp dụng sản xuất an toàn, sạch, giới thiệu những mô hình sản xuất thích ứng với BĐKH,... Các nhà quản lý cũng đã nêu những thuận lợi, những khó khăn trong việc ứng phó với BĐKH, đồng thời chỉ ra những việc cần được sự đồng lòng của người dân để sống “thuận thiên”, những dự án được triển khai để thích ứng một cách tốt nhất với BĐKH. Tuy nhiên, nếu chỉnh sửa một chút ở bộ cục này, đưa phần *Ý kiến chuyên gia* xuất hiện cuối cùng và kết thúc chương trình chắc hẳn thông điệp sẽ đọng lại trong khán giả là một ý tưởng, một cách thức thực hiện mới để thúc đẩy công chúng hành động và đó sẽ là thông điệp tích cực của chương trình.

Nhìn chung, chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ đã được xây dựng theo cách thức của một chương trình truyền hình chuyên biệt. Đây là lợi thế để chương trình khai thác chuyên sâu những thông tin về BĐKH nhằm chuyển tải những thông điệp cần thiết và đặc biệt là đã tạo được những điểm nhấn thu hút công chúng truyền hình.

### 3.2. Khai thác được thế mạnh của loại hình báo chí truyền hình

Chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ đã khai thác tối đa thế mạnh của loại hình báo chí truyền hình thể hiện qua âm thanh và hình ảnh động được xây dựng một cách chuyên nghiệp, chín chu, tạo ấn tượng tốt đối với người xem.

Đối với phát thanh, với chất liệu chính được sử dụng là lời nói, tiếng động và âm nhạc để tái hiện bức tranh hiện thực sinh động, cho nên cần khai thác tối đa ấn tượng mạnh từ âm thanh, giọng điệu. Đối với truyền hình, cùng những thế mạnh như phát thanh còn có thể mạnh vượt trội nhờ sự kết hợp hài hoà, khá hoàn hảo với màu sắc, hình ảnh (tĩnh và

động),...tạo nên cảm giác tiếp xúc trực tiếp. Tuy nhiên, việc sản xuất thông điệp phải tiến hành công phu, tốn kém hơn (Dũng & Hằng, 2018).

*Sống với thiên nhiên* được thể hiện dưới dạng phóng sự truyền hình đã tạo được sự thu hút người xem với cách dẫn dắt vào một câu chuyện được chia làm ba phần chính với ba tit xen, bao gồm: *Khi thiên nhiên lên tiếng* (xuất hiện ngay sau nhạc hiệu chương trình và lời chào của phát thanh viên); *Ý kiến chuyên gia* (xuất hiện ở giữa chương trình, phút thứ 10 – 13 cho đến phút thứ 14 – 15) và *Chuyện của mỗi người* xuất hiện vào phút thứ 14 -15 cho đến hết chương trình vào phút 19-20). Bộ cục này tạo được những điểm nhấn để người xem dễ theo dõi, tránh gây nhàm chán khi phải theo dõi xuyên suốt từ đầu đến cuối chương trình mà không có những phân đoạn với những tit xen. Bên cạnh đó, lời chào của phát thanh viên từ đầu chương trình ngay sau nhạc hiệu đã giới thiệu với khán giả những thông tin chính của chương trình với phong cách của một người dẫn chuyện. Về thời lượng, 13 chương trình đã phát sóng trong năm 2021 mỗi chương trình đều có thời lượng phát sóng từ 18 phút 3 giây đến 19 phút 45 giây. Đây cũng là khung thời lượng của chương trình từ kỳ phát sóng đầu tiên đến nay. Khung thời lượng truyền hình do định dạng chương trình xác định từ đầu sau khi được phân tích cả về nội dung và hình thức phù hợp với đối tượng công chúng. Theo đó, định dạng chương trình *Sống với thiên nhiên* có khung thời lượng là 20 phút và được phép cộng hoặc trừ 2, nghĩa là không được dưới 18 phút, nhưng không được vượt 20 phút. Thời lượng này nhằm đảm bảo chuyển tải đủ nội dung thông tin theo kịch bản, bộ cục của chương trình đã được định dạng từ đầu, có từ 10 đến 15 nhân vật xuất hiện trong mỗi chương trình với từ 12 đến 18 lượt trả lời phỏng vấn về các vấn đề có liên quan đến BĐKH. Nội dung của những câu chuyện về BĐKH được thể hiện với lối dẫn chuyện gần gũi với người miền Tây nên dễ hiểu, dễ đi vào lòng người.

Có thể nói chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* đã được khán giả miền Tây yêu quý còn bởi được nghe chất giọng đậm nét miền Tây của phát thanh viên đọc lời bình, phóng viên thực hiện phỏng vấn và các nhân vật được phỏng vấn bên cạnh âm thanh của âm nhạc và hiện trường. Tất cả những chất liệu này đã được sắp xếp trên nền của một kịch bản chín chu cùng với sự kết hợp hài hoà của hình ảnh động. Những đoạn trích phỏng vấn ngắn gọn, súc tích, nội dung trả lời phỏng vấn trực tiếp vào vấn đề cần truyền thông đến công chúng được sắp xếp mạch lạc. Đặc biệt, ở nhóm nhân vật là nông dân trả lời phỏng vấn đều mang đậm phong cách của cư dân

ĐBSCL từ giọng nói, cử chỉ, điệu bộ và cả những từ ngữ thuộc phương ngữ Nam Bộ. Điều này đã góp phần làm cho chương trình thêm sinh động và tạo sự thích thú cho người xem là cư dân ĐBSCL. Qua khảo sát 13 chương trình *Sống với thiên nhiên* đã phát sóng trong năm 2021, mỗi đoạn trích trả lời phỏng vấn có thời lượng trung bình từ 2 giây đến 5 giây (đối với phỏng vấn ngắn, hầu hết là phỏng vấn cư dân) và từ 15 giây đến 56 giây đối với phỏng vấn nhà quản lý, nhà khoa học, các chuyên gia trong các lĩnh vực có liên quan. Mỗi lượt nhân vật được phỏng vấn xuất hiện đều có hình ảnh minh họa cho lời nói của nhân vật. Sự sắp xếp này nhằm tránh để nhân vật bị “sượng” khi thể hiện cảm xúc qua gương mặt và cử chỉ, nhất là những nhân vật hay bị khấp trước ống kính.

Trồng nhiều kiểu này bán thương lái thì hồng dầm trồng. Tại vì bẻ một lần số lượng lớn mà thương lái thì không lấy được bao nhiêu cho nên mình hợp đồng với công ty mình ổn định an toàn hơn. (Trả lời phỏng vấn của ông Nguyễn Văn Mãi, ở thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, 16 phút 46 giây – 16 phút 57 giây trong chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên*: Thay đổi hay đánh đổi?).

Rừng mà nó càng ra nhiều chùng nào thì tui tui yên tâm chùng nấy. Thành ra nếu mà không có cái rừng này phòng hộ thì cái bờ biển này nó lở dữ lắm. Mà nếu lở thì người dân làm mé này không có làm được. Nó càng lở vô sâu thì tui tui đâu có làm được gì đâu. Con cá con tép đâu có vô trú ngụ trong này đâu mà tui tui làm được! (Trả lời phỏng vấn của ông Nguyễn Thanh Phong, ở xã Trung Bình, Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, 3 phút 07 giây – 3 phút 29 giây trong chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên*: Đâu chỉ là phủ xanh). Hình ảnh kết hợp với lời nói trong đoạn này là cảnh quay bằng flycam nhìn từ trên cao xuống cánh rừng với một bên là rừng xanh và một bên là biển bao la. Hình ảnh này lướt qua trong khoảng 5 giây thì chuyển qua hình ảnh gương mặt của ông Nguyễn Thanh Phong, người nông dân đang nói, đến câu: “Con cá con tép đâu có vô trú ngụ trong này đâu mà tui tui làm được!”, anh nông dân này nở nụ cười chất phác phảng phất cái nét của người miền Tây. Lúc này, hình ảnh chuyển cảnh qua rừng ven bờ biển trải dài (trong 3 giây) và chuyển cảnh qua những mảng rừng xanh với dòng kinh ở giữa một màu xanh mượt ở hai bên. Những hình ảnh này được quay bằng flycam từ trên cao nhìn xuống nên lấy được vừa bề rộng lẫn chiều sâu. Hình ảnh sắc nét, thể hiện được cái đẹp của thiên nhiên, rừng và biển là tài sản vô giá mà con người cần phải bảo vệ và cũng là để bảo vệ cuộc sống của chính mình và cả cộng đồng.

Từ lúc bản mình ở đây phát triển là bắt đầu mình có cá kèo đồ lên cũng đỡ cho dân mình ở đây. Có một số người người ta đi ghe thì người ta đi cón. Còn một số người không có ghe người ta đi xúc ở đây người ta cũng có ăn hằng ngày. (Trả lời phỏng vấn của bà Phạm Thái Liên, ở xã Trung Bình, Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, 3 phút 48 giây – 4 phút 01 giây trong chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên*: Đâu chỉ là phủ xanh). Ở câu nói đầu tiên hình ảnh bà Liên xuất hiện trong bộ đồ nông dân với khăn rằn quấn cổ và chiếc nón tai bèo ở giữa khu rừng bần đang được bà và bà con nơi đây trồng mới. Khi bà Liên nói đến câu thứ hai thì cảnh phim được chuyển cảnh qua hình ảnh bên sông có người đàn ông đang giăng lưới và cảnh dân chuyển sang hình ảnh người đàn ông này đang xúc cá và hình ảnh dừng lại ở góc cận cảnh. Sự chia sẻ của ông Phong, bà Liên cùng với những người nông dân nơi cánh rừng này càng làm tăng thêm giá trị thông điệp gửi gắm đến cộng đồng: hãy cùng nhau trồng rừng, bảo vệ rừng để bảo vệ môi trường sống, để các loài thủy sản về đây trú ngụ, để tăng giá trị kinh tế và đó là nguồn sống của chúng ta!

Sạt lở nhất là nước cạn với ban đêm sạt nghe đùng đùng nhà ngủ hồng yên vậy. Rồi sợ mùa nước lớn này nè, sợ bờ đê nó chịu hồng nổi đây rồi nó bê vô. Cái nhà của tui giờ nó cũng sòng nó nứt vô tới sợ nó sụp! (Trả lời phỏng vấn của bà Võ Thị Năm, ở xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, 4 phút 38 giây – 4 phút 56 giây trong chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên*: Nước đổi phủ sa).

Trong những đoạn trích ở trên, lời nói của ông Mãi, ông Phong, bà Liên, bà Năm có chất giọng “rặc” miền Tây cùng với những cử chỉ, điệu bộ và những phương ngữ như “hồng dầm” (không dầm), “bê” (hái), “rừng mà nó”, “tui tui” (chúng tôi), “cái bờ biển”, “mé này” (bên này), “cá kèo đồ lên” (ý nói cá kèo và các loài thủy sản khác), “đi xúc” (đi vớt), “sạt nghe đùng đùng”, “ngủ hồng yên”, “sợ bờ đê” (bờ sông và các thứ xung quanh), “nó chịu hồng nổi”, “bê vô”,... càng mang đậm nét người miền Tây. Đây là điều mà công chúng truyền hình quan tâm khi xem một chương trình truyền hình, đó là việc hướng đến đúng đối tượng công chúng của chương trình này.

Qua khảo sát 13 chương trình *Sống với thiên nhiên* đã phát sóng trong năm 2021, hình ảnh động (phim) được khai thác từ nhiều góc độ, bối cảnh thực tế các địa phương vừa tăng sự thuyết phục cho thông điệp truyền thông vừa tạo sự sinh động cho chương trình. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa âm thanh và hình ảnh động đã tạo nên sự hài hoà, đẹp mắt trong

từng giây, từng phút khán giả lướt mắt trên màn hình. Các đoạn phim được thực hiện thật sinh động, hài hoà với lời bình và phát biểu của các nhân vật. Đó còn là sự phối hợp cân đối giữa những hình ảnh toàn cảnh được quay bằng flycam và những hình ảnh gần, những hình ảnh đặc tả được người quay phim chăm chút đã tạo cảm giác thoải mái cho người xem. Hầu hết hình ảnh của chương trình đều sắc nét, kết hợp đồng bộ với nội dung để thể hiện đầy đủ những thông tin cần chia sẻ đến người xem. Điều này tạo cho người xem chú ý hơn và cũng để không gây nhàm chán khi phải để mắt suốt vào hình ảnh nhân vật đang nói. Bên cạnh đó, việc minh hoạ bằng hình ảnh cụ thể từ thực tế để minh chứng cho lời nhân vật nói là sự thật đã và đang diễn ra. Mỗi cảnh của hình ảnh động xuất hiện khoảng từ 2 đến 5 giây và được chuyển qua hình ảnh khác (chuyển cảnh). Thời gian

của mỗi cảnh và chuyển cảnh được thực hiện như nhau ở tất cả các chương trình theo định dạng từ đầu (format của chương trình) với khoảng 160 lượt đến 170 lượt chuyển cảnh cho mỗi chương trình. Cụ thể, chỉ trong 10 phút đầu tiên của chương trình *Sống với thiên nhiên: Đâu chỉ là phủ xanh*, đã có 81 lượt chuyển cảnh (Bảng 3). Mặc dù số lượt chuyển cảnh phong phú làm rõ thêm cho lời bình, lời nói của các nhân vật trong chương trình, tuy nhiên, cũng chính ưu điểm này lại trở thành hạn chế vì sẽ làm khán giả phải tiếp nhận quá nhiều thông tin từ âm thanh đến hình ảnh liên tục chuyển động sẽ dễ gây ngán. Nếu như số lượt trả lời phỏng vấn và số lượt chuyển cảnh được cắt gọt lại nhưng vẫn đảm bảo đủ lượng thông tin cần thiết cho thông điệp muốn chuyển tải đến công chúng thì khán giả tiếp nhận chắc chắn sẽ thoải mái hơn.

**Bảng 3. Số lượt chuyển cảnh trong 10 phút đầu tiên của chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên: Đâu chỉ là phủ xanh* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ**

STT	Thời gian (phút, giây)	Người trả lời phỏng vấn/Lời bình	Số lượt chuyển cảnh	Ghi chú
1	15 giây đầu tiên		1 lượt: Nhạc hiệu, hình hiệu	
2	0 phút 16 giây – 0 phút 44 giây	Lời bình: giới thiệu chương trình	5 lượt: 3 cảnh rừng được quay bằng flycam và 2 cảnh cuộc họp về trồng rừng	
3	0 phút 47 giây – 0 phút 52 giây		1 lượt: nhạc hiệu, hình ảnh chạy chữ tit xen đầu tiên: <i>Khi thiên nhiên lên tiếng</i>	
4	0 phút 53 giây	Lời bình	1 lượt: hình ảnh ông Hà Công Tuấn, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 2 lượt: hình ảnh trồng rừng	
5	1 phút 19 giây – 1 phút 42 giây	Phát biểu của ông Hà Công Tuấn, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lời bình	1 lượt: hình ảnh ông Hà Công Tuấn 3 lượt: cảnh trồng rừng	
6	1 phút 42 giây – 2 phút 17 giây	Lời bình	3 lượt: toàn cảnh và cận cảnh đê biển Gò Công, Tiền Giang	
7	2 phút 18 giây – 2 phút 28 giây	Phát biểu của ông Nguyễn Thiện Pháp, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi Tiền Giang	1 lượt: hình ảnh ông Nguyễn Thiện Pháp	
8	2 phút 29 giây – 3 phút 07 giây	Lời bình	7 lượt: người dân trồng rừng phòng hộ ven biển (xa và gần); bàn tay nhật lầy trái bản ở giữa bùn; Dáng của người phụ nữ nông dân đi giữa rừng bản đang trồng mới; Nhóm người cùng trồng cây rừng (xa và gần); Đặc tả đôi bàn tay của người phụ nữ xắn xuống lớp bùn để trồng cây bản con xuống đất.	



STT	Thời gian (phút, giây)	Người trả lời phỏng vấn/Lời bình	Số lượt chuyển cảnh	Ghi chú
9	3 phút 7 giây – 3 phút 29 giây	Phát biểu của nông dân xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	1 lượt: hình ảnh nông dân 2 lượt: flycam rừng xanh và biển 1 lượt: hình ảnh nông dân	
10	3 phút 29 giây – 3 phút 48 giây	Lời bình	5 lượt: flycam rừng và biển; dòng kính giữa rừng xanh; người trồng rừng bên cây bản; hoa bản; vành đai rừng xanh bảo vệ đê biển quay bằng flycam	
11	3 phút 48 giây – 4 phút 01 giây	Phát biểu của nông dân xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	3 lượt: hình ảnh nông dân; bến sông, người dân đang giăng lưới; cận cảnh người dân xúc cá.	
12	4 phút 1 giây – 4 phút 31 giây	Lời bình	6 lượt: thủy sản trên cánh rừng bản; nhóm người đang trồng rừng xa xa; cận cảnh nhóm 10 người đang trồng bản; những bè gỗ được mỗi đôi bạn trồng rừng cùng đẩy chở cây rừng ra khu vực trồng; đặc tả cách trồng cây để không bị nước cuốn; những hàng cây rừng vừa trồng thẳng tắp	
13	4 phút 32 giây – 4 phút 56 giây	Phát biểu của nông dân xã Hoà Lạc, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	1 lượt: hình ảnh nông dân đang ngồi trên xuồng giăng lưới	
14	4 phút 56 giây – 5 phút 30 giây	Lời bình	6 lượt: Đê biển và rừng phòng hộ; cánh rừng lướt nhẹ bằng flycam; rừng ven biển sóng xô mạnh; thu hoạch cá; rừng xanh; những chiếc xuồng câu.	
15	5 phút 30 giây – 5 phút 41 giây	Phát biểu của nông dân xã Điền Đông, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	1 lượt: hình ảnh cánh rừng	
16	5 phút 42 giây – 5 phút 44 giây		1 lượt: Nhóm người đi kiểm tra rào chắn rừng phòng hộ	
17	5 phút 44 giây – 6 phút 05 giây	Lời bình	2 lượt: cánh rừng phòng hộ, đặc tả đoạn kè bằng tre; hàng cây rừng đã sinh trưởng tốt	
18	6 phút 06 giây – 6 phút 26 giây	Phát biểu của ông Lê Sĩ Thịnh, Chỉ huy trưởng Dự án trồng rừng ngập mặn Bạc Liêu	3 lượt: người phát biểu; rừng trồng mới đang sinh trưởng tốt; Đi vào rừng	
19	6 phút 26 giây – 7 phút 3 giây	Lời bình	5 lượt: biển báo mô hình nuôi thủy sản dưới tán rừng ngập mặn; nhóm người đang thảo luận bên cánh rừng; nhóm người đi vào rừng; cán bộ kiểm lâm đo và đánh dấu cây rừng; toàn cảnh rừng quay bằng flycam.	
20	7 phút 3 giây – 7 phút 25 giây	Phát biểu của nông dân ở xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	3 lượt: hình ảnh người phát biểu; Dòng kính giữa cánh rừng trong sương sớm Tiếng chim hót (âm thanh hiện trường)	
21	7 phút 28 giây – 7 phút 57 giây	Lời bình	4 lượt: hình ảnh cánh rừng đang cháy; Những chiếc ghe máy chạy trên	

STT	Thời gian (phút, giây)	Người trả lời phỏng vấn/Lời bình	Số lượt chuyển cảnh	Ghi chú
			dòng kính trong rừng; Cảnh quan rừng tràm, hoa tràm Tiếng chim hót	
22	7 phút 57 giây – 8 phút 26 giây	Phát biểu của ông Nguyễn Văn Thắng, Phó Giám đốc Vườn Quốc gia U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	4 lượt: hình ảnh người phát biểu; người dân vào rừng; toàn bộ cảnh rừng từ trên cao nhìn xuống; cận cảnh khu rừng, đánh số cho cây rừng	
23	8 phút 26 giây – 8 phút 47 giây	Lời bình	1 lượt: phòng làm việc của bộ phận tư vấn lâm nghiệp	
24	8 phút 47 giây – 9 phút 17 giây	Phát biểu của ông Lê Minh Lộc, tư vấn lâm nghiệp tại Cà Mau	1 lượt: hình ảnh người phát biểu	
25	9 phút 18 giây – 9 phút 47 giây	Lời bình	3 lượt: cảnh rừng; kiểm lâm đo đường kính cây rừng; ghe đi giữa dòng kính hai bên là cảnh rừng xanh (flycam)	
26	9 phút 48 giây – 10 phút 03 giây	Phát biểu của TS Dương Văn Ni – chuyên gia về môi trường	1 lượt: hình ảnh người phát biểu	
27	10 phút 04 giây – 10 phút 22 giây	Lời bình và chuyển qua phần 2 - Ý kiến chuyên gia	2 lượt: cán bộ kiểm lâm và đoàn viên thanh niên đang trồng rừng (toàn cảnh và đặc tả)	
Tổng cộng	10 phút 22 giây	14 đoạn lời bình; 11 phát biểu của chuyên gia, nhà quản lý và người dân	81 lượt chuyển cảnh	

Bên cạnh đó, các chương trình *Sống với thiên nhiên* của năm 2021 được ghi hình thực tế ở nhiều địa phương khác nhau tại 13 tỉnh, thành ĐBSCL. Đây cũng là một yếu tố giúp cho chương trình tạo được sự chú ý của người xem là cư dân các tỉnh, thành ĐBSCL. Tuy vậy, do chủ đề của chương trình năm 2021 tập trung vào môi trường sinh thái ven biển, hạn, mặn ở những vùng chuyên canh lúa, tôm, sạt lở bờ sông, bờ biển, vì vậy nếu xét về tỷ lệ xuất hiện của 13 tỉnh, thành ở ĐBSCL vẫn còn những hạn chế nhất định (Bảng 4). Cụ thể, có 4 địa phương chỉ

xuất hiện từ 1 đến 3 lần trong 13 chương trình này là Trà Vinh và Long An (xuất hiện chỉ 1 lần), Kiên Giang (xuất hiện 2 lần) và Bạc Liêu (xuất hiện 3 lần). Trong khi đó, Bến Tre và Tiền Giang là hai địa phương có số lần xuất hiện cao nhất với 6 lần xuất hiện trong 13 chương trình. Kế đến là tỉnh Hậu Giang với 5 lần xuất hiện. 6 tỉnh, thành gồm: thành phố Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Sóc Trăng và Cà Mau có 4 lần xuất hiện trong 13 chương trình.

**Bảng 4. Địa bàn thực tế các kỳ phát sóng chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ năm 2021**

STT	Kỳ phát sóng Ngày, tháng, năm	Tiêu đề/Tít	Địa bàn thực tế	Ghi chú
1	04/01/2021	<i>Khi đàn sếu không về vùng đất ngập nước</i>	Huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang	
2	15/01/2021	<i>Thay đổi hay đánh đổi?</i>	Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bến Tre, Hậu Giang	
3	22/02/2021	<i>Thuận thiên trước hạn mặn</i>	Bến Tre, Hậu Giang, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long	
4	14/3/2021	<i>Chuyển đổi để thích nghi</i>	Hậu Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Tiền Giang	
5	14/4/2021	<i>Hoá giải thách thức</i>	Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau, Bến Tre	

STT	Kỳ phát sóng Ngày, tháng, năm	Tiêu đề/Tít	Địa bàn thực tế	Ghi chú
6	24/5/2021	<i>Xu hướng tương lai</i>	Tiền Giang, TP Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Vĩnh Long	
7	28/5/2021	<i>Xu hướng tương lai</i>		Chương trình được phát lại của ngày 24/5/2021
8	11/6/2021	<i>Xu hướng tương lai</i>		Chương trình được phát lại của ngày 24/5/2021
9	14/6/2021	<i>Môi trường – Góc nhìn từ công nghệ</i>	Đồng Tháp, TP Cần Thơ	
10	25/7/2021	<i>Đâu chỉ là phù xanh</i>	Tiền Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau	
11	31/7/2021	<i>Đâu chỉ là phù xanh</i>		Chương trình được phát lại của ngày 25/7/2021
12	22/8/2021	<i>Bảo vệ đề biển trước tác động của biến đổi khí hậu</i>	Kiên Giang, Cà Mau, Sóc Trăng,	
13	26/9/2021	<i>Giữ sức cho đất</i>	Thành phố Cần Thơ	
14	28/9/2021	<i>Giữ sức cho đất</i>		Chương trình được phát lại của ngày 26/9/2021
15	10/10/2021	<i>Nước đôi phù sa</i>	Đồng Tháp, Trà Vinh, Tiền Giang, Cà Mau, An Giang, Sóc Trăng	
16	16/11/2021	<i>An ninh nguồn nước</i>	Đồng Tháp, An Giang, Hậu Giang, Tiền Giang, Bến Tre	
17	26/12/2021	<i>Thúc đẩy năng lượng tái tạo</i>	Bạc Liêu, Bến Tre, TP Cần Thơ	

Tóm lại, chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ đã được xây dựng kịch bản chương trình chín chu, khai thác được thế mạnh của loại hình báo chí truyền hình. Đây là một trong những chương trình truyền hình có sự đầu tư chu đáo từ kịch bản cho đến ghi hình thực tế và hậu kỳ.

### 3.3. Một số đề xuất nâng cao chất lượng chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ

Thông điệp được quá nhiều người biết đến trong thời gian dài có thể giảm hoặc mất tính hấp dẫn; tình hình và điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi cũng có thể làm cho thông điệp “già đi” hoặc “lạc mốt”. Do đó, nhà truyền thông chú ý theo dõi để “làm tươi” thông điệp cả về nội dung và hình thức.

Yếu tố quan trọng tạo nên tính hấp dẫn và khả năng thuyết phục của thông điệp là tính khác biệt. Sản phẩm hay thông điệp truyền thông cần phải tạo

sự khác biệt; và chính sự khác biệt này tạo nên tính hấp dẫn, có khả năng thuyết phục công chúng (Dững & Hằng, 2018).

Để thu hút khán giả theo dõi chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* của kênh VTV5 Tây Nam Bộ đồng thời cũng là cách góp phần làm tăng hiệu quả truyền thông về BĐKH trong cộng đồng, nghiên cứu đưa ra ba đề xuất.

Thứ nhất, việc làm mới kịch bản chương trình là điều cần thiết nhất hiện nay. Theo quan sát từ thực tế báo chí và qua phỏng vấn chuyên gia, mỗi một chương trình truyền hình sau thời gian phát sóng từ 1 đến 2 năm cần được làm mới cho phù hợp với thị hiếu công chúng và cũng để tránh gây nhàm chán. Trước khi điều chỉnh chương trình nên thực hiện một đợt khảo sát lấy ý kiến công chúng và các chuyên gia góp ý cho việc điều chỉnh. Đó là làm mới thông điệp ở sắp xếp bộ cục của kịch bản. Như đã phân tích ở trên, nếu đưa phần *Ý kiến chuyên gia* xuất hiện cuối cùng và kết thúc chương trình chắc

hần thông điệp sẽ đọng lại trong khán giả là một ý tưởng, một cách thức thực hiện mới để thúc đẩy công chúng hành động và đó sẽ là thông điệp tích cực của chương trình.

Thứ hai, việc sắp xếp để tăng tần số xuất hiện một cách tương đối hài hoà hơn giữa các địa phương ở ĐBSCL cũng là một cách để thu hút công chúng theo dõi chương trình này nhiều hơn, đồng nghĩa với việc chuyển tải thông điệp truyền thông về BDKH đến cộng đồng được đều khắp hơn. Bởi vì, chính sự xuất hiện của các địa phương trong mỗi chương trình sẽ tạo được sự thu hút khán giả ở các địa phương này theo dõi chương trình và chia sẻ với bạn bè người thân của họ, đồng thời sự có mặt đều khắp của các địa phương sẽ làm phong phú thêm các chủ đề có liên quan đến BDKH ở từng nơi. Đó là làm mới thông điệp ở phương diện địa bàn và các vấn đề có liên quan đến BDKH ở các địa phương này, đặc biệt nên khai thác các chủ đề liên quan đến

môi trường sống của cư dân ở các khu đô thị nhằm thích ứng với BDKH.

Thứ ba, nên xây dựng Fanpage về BDKH hoặc một chuyên mục BDKH trên Fanpage của VTV và tạo kênh Youtube riêng trên cơ sở sử dụng kênh Youtube hiện có để đăng tải những video về BDKH và các chương trình đã phát sóng sẽ giúp thông điệp BDKH lan toả nhanh hơn. Bởi vì, kênh Youtube hiện có vẫn chưa cập nhật đầy đủ các chương trình đã phát sóng theo thứ tự thời gian và lượt xem cũng còn khiêm tốn do chưa được chia sẻ rộng rãi. Bên cạnh đó, cần tạo liên kết với các kênh mạng xã hội của các cơ quan báo chí trong khu vực để chương trình *Sống với thiên nhiên* của kênh VTV5 Tây Nam Bộ được lan toả rộng rãi trong công chúng và cũng để khán giả thuận tiện khi xem lại chương trình. Đây không chỉ là cách để quảng bá chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* mà còn là dịp quảng bá kênh truyền hình VTV5 Tây Nam Bộ đến công chúng rộng rãi hơn.

**Bảng 5. Phần trả lời của công chúng truyền hình (qua 150 phiếu thu thập ý kiến công chúng truyền hình) cho câu hỏi: “Xin quý vị chọn cách thức tương tác để những thông tin về BDKH trong chương trình *Sống với thiên nhiên* của VTV5 Tây Nam Bộ được chia sẻ rộng rãi (có thể chọn tất cả các nội dung được nêu dưới đây)**

STT	Các phương án chọn	Tỷ lệ chọn
1	Xây dựng Fanpage về BDKH hoặc một chuyên mục trên Fanpage	54,3%
2	Tạo kênh Youtube để đăng tải những video thông tin về BDKH	57,4%
3	Liên kết với các kênh mạng xã hội của các cơ quan báo chí trong khu vực	57,4%

Bên cạnh những kết quả đã trình bày ở trên thì trong đợt khảo sát thu thập ý kiến công chúng nhằm phục vụ cho đề tài nghiên cứu còn có những ý kiến đề xuất cụ thể của công chúng truyền hình với mong muốn góp phần xây dựng chương trình truyền hình có thông điệp truyền thông về BDKH được lan toả mạnh mẽ hơn. Với câu hỏi: “*Quý vị có góp ý gì thêm cho VTV5 Tây Nam Bộ để nâng cao chất lượng thông tin về BDKH?*” trong bảng khảo sát ý kiến công chúng truyền hình đã thu về kết quả phản hồi với những nội dung góp ý như sau: cần kết nối với mạng xã hội nhiều hơn; làm rõ tính cấp thiết trong ứng phó với BDKH tại các địa phương; sản xuất nhiều chương trình hơn nữa về BDKH; liên kết online; Cần thêm hình ảnh đẹp; thêm nhiều thông tin về ảnh hưởng của BDKH đến đời sống người dân; kết hợp livestream trên Facebook.

Để nâng cao chất lượng thông tin về BDKH cần có nhiều chương trình hơn nữa (bên cạnh chương trình *Sống với thiên nhiên*) để làm sao truyền thông mạnh hơn nữa cho người dân miền Tây về việc ứng phó với BDKH. Đặc biệt, cần xây dựng chương trình riêng về phòng chống sạt lở, phòng chống hạn

mặn để bà con lắng nghe và chung tay nâng tầm ĐBSCL, một vùng đất vốn giàu tiềm năng kinh tế.

#### 4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ đã làm rõ mục tiêu nghiên cứu nội dung và hình thức thể hiện của một chương trình truyền hình chuyên biệt về BDKH, tìm ra những thế mạnh cần phát huy, những hạn chế cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế và thị hiếu công chúng truyền hình. Theo đó, chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ đã nêu bật được thông điệp về BDKH đến khán giả truyền hình bằng một kịch bản chín chu với cách thức của một chương trình truyền hình chuyên biệt về BDKH. Về hình thức, chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ đã khai thác tối đa thế mạnh của loại hình báo chí truyền hình qua âm thanh và hình ảnh động đem lại ấn tượng tốt đối với người xem. Bên cạnh những ưu điểm thì chương trình vẫn có những hạn chế nhất định, cụ thể có 3 hạn chế và nghiên cứu cũng đã đề xuất 3 hướng khắc phục những hạn chế này nhằm nâng cao chất lượng

chương trình truyền hình *Sống với thiên nhiên* trên kênh VTV5 Tây Nam Bộ, góp phần nâng cao hiệu

quả truyền thông trên các loại hình báo chí và BDKH ở TP Cần Thơ cũng như khu vực ĐBSCL.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Dững, N. V., & Hằng, Đ.T.T. (2018). *Truyền thông - Lý thuyết và kỹ năng cơ bản*. NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

Schäfer, M. S. (2015). Climate Change and the Media, *International Encyclopedia of the Social & Behavioral Sciences*.

<https://www.researchgate.net/publication/304193905>

Tuấn, L. A., Thiện, N. H., Ni, D. V., Tứ, Đ. T., Quới, L. P., & Tú, N. Đ. (2015). *Chuyện nước và*

*con người ở đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Giao thông vận tải.

Vân, T. B. (2015). *Xây dựng mô hình truyền thông về biến đổi khí hậu trong các trường THCS tại Hà Nội* (Luận văn thạc sĩ). Đại học Quốc gia Hà Nội.

Agee, K. W., Ault, H. P., & Emery, E. (1991). *Introduction to mass communications*. New York, NY: HarperCollins Publishers.